

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HSST.

Ngày 17 / 5 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ – TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Quỳnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thuật và ông Vũ Minh Đón
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang.

Ngày 17/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST, ngày 19 tháng 4 năm 2018. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/HSST - QĐ, ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đối với các bị cáo.

1/ **Bùi Văn L**, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Bùi Văn X, sinh năm 1976 và bà Luyện Thị Ch, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 27/4/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.

2/ **Lưu Đình Ph**, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lưu Đình Dụng, đã chết và bà Lê Thị Hoa, sinh năm 1958; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ: Trịnh Thị Huệ, sinh năm 1983; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/2/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

****Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Trần Thị A, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

****Những người làm chứng:***

1. Bà Đào Anh Th, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Th, xã Ng, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

2. Bà Luyện Thị Ch, sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

3. Bà Lương Thị Q, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Lưu Đình V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

5. Chị Trần Thảo A, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 135, ngõ 79, phường L, quận D, TP B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn Ô, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 15 giờ ngày 24/12/2017, tại khu vực đường 376 thuộc thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Yên Mỹ bắt quả tang Bùi Văn L đang có hành vi cất giấu ma túy mục đích để bán, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 2)cm, bên trong chứa bột dạng tinh thể màu trắng được bọc bên ngoài bằng tờ giấy tiền âm phủ màu

đỏ in mệnh giá 500.000 đồng, niêm phong tại chỗ ký hiệu M1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo mặt màu trắng, bên trong có thuê bao số 0961.930.772 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 đã cũ bên trong có thuê bao số 0961.772.570 và 2.345.000đ cùng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α không gắn biển số. L khai chất bột tinh thể màu trắng trong gói nilon là ma túy mua của Lưu Đình Ph sinh năm 1984 ở thôn L, xã L, huyện Y với giá 300.000đ, đang chờ người mua đến để bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn L không thu giữ gì; khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Đình Ph thu giữ: Trên mặt bàn kê tại lán trước nhà 01 cân điện tử vỏ hình giống chuột máy vi tính màu đen có chữ MOUSE SCALE bên trong có 02 quả pin tiểu, tại vị trí này còn thu 04 túi nilon gồm: 01 túi nilon kích thước (8 x 5)cm bên trong chứa chất dạng lá cây khô; 01 túi nilon kích thước (6 x 4)cm bên trong chứa chất dạng bột màu xanh; 01 túi nilon kích thước (3 x 3)cm bên trong có 01 viên nén hình tròn màu xanh đường kính khoảng 1cm, dày 0,4cm; 01 túi nilon kích thước (6 x 4) cm bên trong có 01 viên dạng viên thuốc con nhộng nửa màu đỏ, nửa màu vàng, dài khoảng 2cm, đường kính 0,8cm, niêm phong 04 túi nilon này vào phong bì ký hiệu A1; thu 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 2,5)cm bên trong chứa chất dạng cỏ khô niêm phong vào phong bì ký hiệu A6; Trên mặt bàn kê tại góc phía trong bên trái lán trước cửa nhà theo hướng từ ngoài vào: 01 túi nilon kích thước (3,5 x 3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng ánh hồng niêm phong vào phong bì ký hiệu A2. Tại giá phía trên bàn này 01 dây đai bằng vải màu xanh trắng dài 70cm, rộng 9cm, một mặt có khâu các lỗ khoảng 5cm, đường kính 2,5cm, tại các lỗ của đai này có chứa 08 vật dạng vỏ đạn bằng kim loại màu đồng, cao khoảng 6,8cm, đường kính đáy 2,2cm, trong các vật này đều chứa các viên bi và được bịt lại bằng nén, niêm phong 08 vật dạng vỏ đạn vào hộp giấy ký hiệu A3; Thu trong lỗ của dây đai này 01 túi nilon kích thước (4 x 5,5)cm, bên ngoài có quần băng dính màu đen, bên trong chứa 07 vật dạng viên đạn giống nhau đều có chiều cao khoảng 2,5cm, vỏ màu đồng cao khoảng 1,5cm, đường kính 0,6cm, đầu màu đen, cao khoảng 1cm, niêm phong túi nilon và 07 vật dạng viên đạn này trong phong bì ký hiệu A4; Cách vị trí dây đai khoảng 50cm về phía ngoài cửa 01 túi nilon màu trắng bên trong có 05 vật kim loại màu đồng, cao khoảng 6,8cm, đường kính đáy 2,2cm, bên trong các vật này đều chứa viên bi và được bịt lại bằng nén, niêm phong trong hộp giấy ký hiệu A5; tại gầm bàn góc phía trong bên trái hướng từ ngoài cửa vào lán 01 chiếc biển số 89H9 – 8630.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trưng cầu giám định mẫu vật đã thu giữ của Bùi Văn L ký hiệu M1 và Lưu Đình Ph ký hiệu từ A1 đến A6. Tại bản kết luận

giám định số 6512/C54(TT2) ngày 12/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an xác định:

- Phong bì ký hiệu M1: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,337 gam, loại Methamphetamine.

- Phong bì ký hiệu A1:

- + Mẫu thực vật gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,214 gam, loại Cần sa;

- + Mẫu chất bột màu xanh gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,643 gam, loại Ketamine, Methamphetamine;

- + Mẫu viên nén hình trụ tròn màu xanh gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,460 gam, loại Methamphetamine;

- + Mẫu chất bột màu vàng chứa trong viên nhộng, một nửa màu đỏ, một nửa màu vàng gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,337gam loại Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ, dạng vết).

- Phong bì ký hiệu mẫu A2: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng hồng gửi giám định, trọng lượng 1,237 gam.

- Phong bì ký hiệu mẫu A6: Mẫu thực vật gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,214 gam; loại Cần sa.

Tại kết luận giám định số 6552/C54(P3) ngày 11/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an xác định:

- 02 viên đạn có đường kính lớn nhất 20,5mm trong gói A3 và 05 viên đạn trong gói A5 là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng.

- 06 viên đạn trong gói A3 là đạn ghém cỡ 16, không phải đạn quân dụng

- 07 viên đạn trong gói A4 là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5mm, không phải đạn quân dụng.

Ngày 07/02/2018, Lưu Đình Ph đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng bên trong có số thuê bao 0975.260.611, số tiền 7.000.000đ.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn L khai: Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2017, bị cáo nhận được điện thoại từ số thuê bao 01668.792.408 của một người không rõ tên, địa chỉ gọi đến số thuê bao 0961.772.570 của bị cáo hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá, bị cáo đã đồng ý và dùng số thuê bao 0961.772.570 gọi tới số thuê bao 0975.260.611 của Lưu Đình Ph mua 300.000đ ma túy đá. Ph đồng ý và hẹn L đến nhà. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α không gắn biển số đến nhà Ph, đưa 300.000đ cho Ph qua ô cửa cổng, Ph cầm tiền và đưa lại cho L 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đá. Trên đường về, L gọi điện thoại cho người mua và hẹn đến khu vực đường 376 lối đi vào nghĩa trang thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y để giao ma túy. L đến chỗ hẹn trước chờ và nhận 01 tờ tiền âm

phủ mệnh giá 500.000đ trên mặt đường bọc túi ma túy đá vừa mua của Ph và để xuống mặt đường thì bị Công an huyện Y bắt quả tang.

Hai bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 23/12/2017, L gọi điện cho Ph hỏi mua 300.000đ ma túy đá, Ph đồng ý. Đến 18 giờ cùng ngày, L đi đến nhà gặp Ph đưa tiền và nhận ma túy, số ma túy này L đã sử dụng hết.

Bị cáo L còn khai nhận, ngoài hai lần mua ma túy của Ph ngày 23 và 24 tháng 12 / 2017 trên thì bị cáo còn mua hai lần khác nhưng không nhớ thời gian cụ thể, kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định Ph bán cho L ma túy ngoài hai ngày như đã nêu trên. L xác định chiếc điện thoại Oppo mặt màu trắng và số tiền 2.345.000đ là bị cáo mượn của chị Trần Thị A sinh năm 1991 ở thôn Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam (là bạn gái của L).

Lưu Đình Ph khai nhận: Nguồn gốc số ma túy thu giữ được tại nhà bị cáo là do bị cáo mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ ở bến đò Mễ Sở, huyện Văn Giang về để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu; Chiếc điện thoại Iphone bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với L; Chiếc cân điện tử là của bị cáo không liên quan đến việc bán ma túy, chiếc biển số xe 89H9 - 8630 là bị cáo xin tại một cơ sở phết liệu chỉ biết ở xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ; Số tiền 7.000.000đ trong đó có 6.400.000đ là tiền của chị Trịnh Thị H vợ bị cáo đưa để chi tiêu sinh hoạt gia đình và 600.000đ là tiền bán ma túy cho L có được.

Chị Trần Thị A khai: Trưa ngày 24/12/2017, Bùi Văn L mượn của chị chiếc điện thoại Oppo mặt màu trắng, lưng màu vàng để nghe nhạc và hỏi mượn chị số tiền 3.000.000đ để chi tiêu việc cá nhân. Chị không biết L sử dụng tiền để đi mua ma túy.

Ngày 10/3/2018, anh Nguyễn Văn T giao nộp 01 chiếc biển số 89F1 -346.74 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 034341 do Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 27/12/2017 cho xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 89F1 -346.74. Anh T trình bày: chiếc xe mô tô L sử dụng là của anh mua vào khoảng giữa tháng 12/2017 và đang trong thời gian chờ nhận đăng ký và biển số xe. Anh không biết L sử dụng xe để đi mua bán ma túy.

Ngày 22/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trao trả chị A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Waveα; 01 chiếc biển số 89F1 -346.74 và 01 đăng ký của xe mô tô biển số 89F1 - 346.74.

Tại bản cáo trạng số Số: 31/CT-VKS-YM ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lưu Đình Ph và Bùi Văn L về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo L bị truy tố theo khoản 1 Điều 251, bị cáo Ph bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L khai nhận, năm 2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chờ về địa phương, bị bạn rủ dên nên bị cáo đã nghiện ma túy, do không có tiền nên khi có người hỏi mua thì bị cáo đi mua của người khác để bán lại kiếm lời phục vụ việc nghiện hút của mình, ngày 24/12/2017 có người dùng số thuê bao 01668.792.408 gọi cho bị cáo đặt mua 1.000.000đ ma túy đá, bị cáo đến mua 300.000đ của Ph để về bán lại kiếm lời, khi bị cáo chưa kịp giao cho người mua thì bị bắt quả tang, trước đó ngày 23/12/2017 bị cáo đã đến nhà Ph mua 300.000đ ma túy đã về sử dụng hết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Bị cáo Ph khai nhận bán hai lần ma túy cho bị cáo L vào các ngày 23; 24/12/2017. Số ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là do bị cáo mua của một người không biết tên tuổi ở bến phà Mễ Sở, huyện Văn Giang, mua về nhằm mục đích bán và sử dụng. Bị cáo đề nghị HĐXX. giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo. Đề nghị HĐXX. tuyên bố bị cáo Lưu Đình Ph và Bùi Văn L phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, t khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn L, đề nghị xử phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lưu Đình Ph, đề nghị xử phạt từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 0,250g Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1, 0,949gam cần sa; 1,252g Ketamine, Methamphetamine, 0,367gam Methamphetamine trong phong bì ký hiệu A1, 0,763g mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu A2, 0,056g loại cần sa trong phong bì ký hiệu A6, 01 cân điện tử màu đen có chữ Mouse Scale bên trong có 02 quả pin tiểu, 01 sim có số thuê bao 0961772570 và 01 sim số 0975260611.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại, trong đó 01điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 và 600.000đ.

Hoàn trả bị cáo L 2.345.000đ, bị cáo Ph 6.400.000đ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về hình phạt bổ sung và án phí.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX. nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ; Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

[2.1] Đối với bị cáo Bùi Văn L: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bút lục 76 – 77 bị cáo khai nhận số ma túy trong gói nilon bọc bên ngoài bằng tờ giấy tiền âm phủ màu đỏ in mệnh giá 500.000đ mà cơ quan điều tra thu giữ hồi 15 giờ 00 ngày 24/12/2017 là do bị cáo mua của Ph với giá 300.000đ để bán với giá 1.000.000đ cho người có số thuê báo điện thoại 0166 879 2408. Tại báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc số thuê báo 0961 772 570 (BL121), số thuê bao 0166 789 2408 (BL 191) thể hiện ngày 24/12/2017 hai số thuê bao này liên lạc với nhau 06 lần. Tại đơn xin đầu thú của bị cáo Ph (BL271) bị cáo khai nhận ngày 24/12/2017 có bán cho bị cáo L một gói ma túy trị giá 300.000đ. Tại kết luận giám định số 6512/C54 ngày 12/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát xác định chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của bị cáo là Methamphetamine có trọng lượng 0,337g. Như vậy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị cáo Phong và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy HĐXX. có đủ căn cứ kết luận hồi 15 giờ 00 phút ngày 24/12/2017 bị cáo L có hành vi mua bán 01 gói ma túy có trọng lượng 0,337g Methamphetamine. Tại Công văn số 278/ C54 ngày 09/3/2018 của Viện khoa học hình sự xác định trọng lượng chính là khối lượng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nhưng do lợi nhuận nên bị cáo đã cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2.2] Đối với bị cáo Lưu Đình Ph: Ngoài lần bán một gói ma túy cho bị cáo L ngày 24/12/2017 với giá 300.000đ, thì tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung (BL 277 – 295) bị cáo còn khai nhận chiều ngày 23/12/2017 bị cáo L dùng số điện thoại 0961 772 570 gọi vào số điện thoại 0975.260.611 của bị cáo mua 300.000đ ma túy, bị cáo đã giao ma túy cho L tại nhà bị cáo. Tại báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc số thuê báo 0961 772 570 (BL 116 - 117), số thuê bao 0975260611 (BL 181) từ 15 giờ 48 phút đến 18 giờ 16 phút ngày 23/12/2017 hai số thuê bao trên liên lạc với nhau 04 lần, tại biên bản hỏi cung (BL 258 – 259) bị cáo L khai ngày 23/12/2017 bị cáo mua của Ph một gói ma túy đá với giá 300.000đ về sử dụng. Như vậy lời khai của bị cáo Ph tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo L và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do vậy HĐXX. có đủ căn cứ xác định bị cáo Ph đã bán hai lần ma túy cho bị cáo L vào ngày 23;24/12/2017. Tại kết luận giám định số 6512/C54 ngày 12/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã kết luận, các vật chứng thu tại nhà bị cáo Ph là các chất ma túy khác nhau có tổng trọng lượng 4,868g. Tại Công văn số 278/ C54 ngày 09/3/2018 của Viện khoa học hình

sự xác định trọng lượng chính là khối lượng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về áp dụng điều luật:

Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 ngang bằng với tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX. sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình đối với hai bị cáo Lưu Đình Ph và Bùi Văn L.

Nên cáo trạng số 31/CT-VKS-YM ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lưu Đình Ph theo điểm b khoản 2 điều 251, bị cáo L theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo Bùi Văn L:

Ngày 10/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2017 chấp hành xong hình phạt, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Luật bị bắt quả tang ngày 24/12/2017 quá trình điều tra bị cáo đã tự khai báo về hành vi mua ma túy của bị cáo Ph ngày 23/12/2017, việc tự khai báo này của bị cáo đã giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Ph. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4.2] Đối với bị cáo Lưu Đình Ph: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị cáo L bị bắt thì bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là bệnh binh, bị mất sức lao động 61% nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra sự bức xúc trong nhân dân và chính quyền đại phươg, hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và là nguyên nhân phát sinh một số tội phạm khác, như trộm cắp, cướp của, giết người... Việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo ngoài mục đích trừng trị, giáo dục, còn nhằm mục đích tuyên truyền tác hại của ma túy và các chế tài đối với người phạm tội, để mọi người dân nhận thức được đầy đủ tác hại của ma túy, từ đó nâng cao cảnh giác và có biện pháp quản lý, giáo dục con, em, người thân tránh xa ma túy, biết tôn trọng pháp luật, phối hợp cùng chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể đấu tranh, loại trừ tội phạm này khỏi đời sống xã hội.

Sau khi cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX. xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có đủ thời gian để các bị cáo từ bỏ hẳn ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, nguồn thu nhập thấp, bản thân các bị cáo không có tài sản tích lũy, do vậy, HĐXX. không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bị cáo Ph khai mua ma túy của người ở bên phà Mễ Sở, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ người bán ma túy ở đâu, đặc điểm nhận dạng, khi mua không có người làm chứng, nên không có căn cứ xử lý.

[8] Bị cáo Ph có hành vi cất giấu 20 viên đạn, tại bản kết luận giám định số 6552/C54 ngày 11/01/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát đã kết luận không phải đạn quân dụng. Nên Công an huyện Yên Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ph là đúng quy định.

[9] Về biện pháp tư pháp:

+ Đối với 0,250g Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1, 0,949gam cần sa; 1,252g Ketamine, Methamphetamine, 0,367gam Methamphetamine trong phong bì ký hiệu A1, 0,763g mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu A2, 0,056g loại cần sa trong phong bì ký hiệu A6, đều là mẫu vật hoàn lại sau giám định, trong phong bì niêm phong số 6512/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự, thuộc chất cấm lưu hành và chất không có giá trị, nay tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 02 điện thoại, trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 các bị cáo đã dùng liên lạc để mua bán ma túy, nay tịch

thu sung ngân sách nhà nước. Đối với sim có số thuê bao 0961 772 570 và sim số 0975 260 611 không có giá trị, nay tịch thu cho tiêu hủy.

+ 01 cân điện tử màu đen có chữ Mouse Scale bên trong có 02 quả pin tiểu không có giá trị sử dụng nay tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 2.345.000đ thu của bị cáo L không có căn cứ xác định bị cáo dùng số tiền này vào việc phạm tội, do vậy nay hoàn trả bị cáo.

+ Đối với số tiền 7.000.000đ thu của bị cáo Ph, trong số này có 600.000đ do bị cáo bán ma túy cho L mà có, còn 6.400.000đ không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội mà có, do vậy nay tịch thu 600.000đ sung ngân sách nhà nước, hoàn trả bị cáo Ph 6.400.000đ.

[10] Về án phí: HĐXX. xác định các bị cáo có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình Ph và bị cáo Bùi Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng:

Khoản 1 Điều 251; điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn L; xử phạt bị cáo L 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 24/12/2017.

Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1;2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lưu Đình Ph; xử phạt bị cáo Ph 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2018.

3/ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 0,250g Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1, 0,949g cần sa; 1,252g Ketamine, Methamphetamine, 0,367gam Methamphetamine trong phong bì ký hiệu A1, 0,763g mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu A2, 0,056g loại cần sa trong phong bì ký hiệu A6 (Toàn bộ trong phong bì được niêm phong số 6512/C54), 01 cân điện tử màu đen có chữ Mouse Scale bên trong có 02 quả pin tiểu, 01 sim có số thuê bao 0961772570 và 01 sim số 0975260611.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ ngày 26/4/2018.

+ Hoàn trả bị cáo Bùi Văn L số tiền 2.345.000đ. (hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

+ Tịch thu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước, hoàn trả bị cáo Lưu Đình Ph số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Theo ủy nhiệm chi ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Lưu Đình Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Tân Lập, xã Liêu Xá huyện Yên Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh**

